

**CÔNG TY CỔ PHẦN SMART INVEST VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SMART INVEST VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART INVEST VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SM INVEST., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110072198

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 7 Toà Nhà Lotus, Số 2, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422459999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                       | 4651     |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                        | 4652     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                              | 8220     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                                                | 8230     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 6.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                         | 8521     |
| 7.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                  | 8522     |
| 8.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                              | 8523     |
| 9.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                            | 8531     |
| 10. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                         | 8532     |
| 11. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                          | 8533     |
| 12. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                             | 8551     |
| 13. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                               | 8552     |
| 14. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                     | 9000     |
| 15. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                   | 9329     |
| 16. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                     | 6201     |
| 17. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                       | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                              | 6209        |
| 19. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                           | 6311        |
| 20. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                | 6399        |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)                                                                                                                                                             | 7020(Chính) |
| 22. | Quảng cáo<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ hoạt động thám tử)                                                                                                                                                                          | 7320        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                               | 7410        |
| 25. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>( trừ - Hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                 | 7420        |
| 26. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch<br>(Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán; ) | 7490        |
| 27. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                           | 4783        |
| 28. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                          | 4784        |
| 29. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                     | 4791        |
| 30. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                | 4799        |
| 31. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)                                              | 5911        |
| 32. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                              | 5913        |
| 33. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(Không gồm hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                  | 5920        |
| 34. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>( Loại trừ hoạt động nhà nước cấm.)                                                                                                                        | 7730        |
| 35. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4741        |
| 36. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4742        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông    | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ NGỌC<br>VĂN | Tháp T Chung Cư<br>GoldSilk 430 Cầu<br>Am, Phường Vạn<br>Phúc, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 450.000       | 4.500.000.000            | 90,000       | 0380920085<br>40                                                                                                       |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Tổng số                            | 450.000       | 4.500.000.000            | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐÀO THỊ DIỆP   | Thôn Thống<br>Nhất, Xã Xuân<br>Thiên, Huyện Thọ<br>Xuân, Tỉnh Thanh<br>Hoá, Việt Nam                          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        | 0381570021<br>49                                                                                                       |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               | Tổng số                            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                |                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                                |                           |        |             |       |              |
|---|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH | Tháp T Chung Cư GoldSilk 430 Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 | 038194014859 |
|   |                      |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                      |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                      |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                      |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                      |                                                                                                | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 |              |
|   |                      |                                                                                                |                           |        |             |       |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ NGỌC VẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 17/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038092008540

Ngày cấp: 19/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 8 Ngách 120/17 Phố Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tháp T Chung Cư GoldSilk 430 Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội